

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2475/UBND-KTTH

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 7 năm 2012

V/v chuyển kế hoạch  
vốn năm 2011 sang năm  
2012 thuộc nguồn vốn  
hỗ trợ có mục tiêu, vốn  
bổ sung từ ngân sách  
Trung ương

|                                      |                      |
|--------------------------------------|----------------------|
| TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI |                      |
| CV                                   | Số:.....H2A3.....    |
| ĐẾN                                  | Ngày: 27/7/2012..... |
|                                      | Chuyên:.....         |

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính.

Trong năm 2011, tỉnh Quảng Ngãi được Trung ương giao dự toán vốn đầu tư từ các nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu, bổ sung từ nguồn ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương, vốn trái phiếu chính phủ, với tổng kế hoạch vốn là 1.212,14 tỷ đồng, số vốn còn lại sau ngày 31/01/2012 chưa được giải ngân thanh toán là 176,678 tỷ đồng (bao gồm vốn 30a/NQ-CP và vốn hỗ trợ có mục tiêu hạ tầng khu kinh tế Dung Quất). Thực hiện Công văn số 3980/BTC-ĐT ngày 26/3/2012 của Bộ Tài chính về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2012 của Chính phủ, theo đó kế hoạch vốn năm 2011 chỉ được thanh toán đến 31/01/2012 không được kéo dài thời hạn thanh toán, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo, giải trình và kiến nghị như sau:

1. Nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu theo Nghị quyết 39 của Bộ Chính trị: Kế hoạch là 138 tỷ đồng, đã giải ngân 135,03 tỷ đồng, còn lại 2,97 tỷ đồng, đề nghị cho tiếp tục giải ngân năm 2012 là 2,548 tỷ đồng, trong đó:

- Dự án đường Nghĩa Phương - Nghĩa Trung: thực hiện hoàn thành năm 2011 nhưng do công tác nghiệm thu lên phiếu giá chậm nên không giải ngân hết vốn năm 2011, còn lại 0,537 tỷ đồng. Đề tạo điều kiện thanh toán dứt điểm khối lượng hoàn thành dự án, đề nghị cho tiếp tục giải ngân trong năm 2012.

- Dự án đập Pring giai đoạn 2, đây là dự án thủy lợi đầu tư trên địa bàn miền núi do đó thi công gặp nhiều khó khăn, nhất là vào mùa mưa. Kế hoạch năm 2011 của dự án là 20,5 tỷ đồng, giải ngân được 18,489 tỷ đồng, còn lại 2,011 tỷ đồng chưa giải ngân. Đề tạo điều kiện thanh toán khối lượng hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng (chậm nhất là cuối tháng 6/2012), đề nghị cho tiếp tục giải ngân 2,011 tỷ đồng trong kế hoạch năm 2012.

2. Hỗ trợ hạ tầng huyện mới tách Tây Trà: Kế hoạch năm 2011 Trung ương bố trí 10 tỷ đồng, phân bổ các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng huyện nhưng là các dự án mới nên thực hiện Nghị quyết 11 không triển khai được do đó không giải ngân hết vốn, kế hoạch vốn còn lại là 9,718 tỷ đồng. Hiện nay, hạ tầng huyện mới chỉ được đầu tư một phần, trụ sở làm việc chưa đáp ứng được yêu cầu, trong khi đó kế hoạch năm 2012 Trung ương không bố trí vốn. Vì vậy, đề nghị cho tiếp tục sử dụng nguồn năm 2011 chưa sử dụng hết chuyển sang thực hiện năm 2012 với số vốn là 9,718 tỷ đồng.

3. Hỗ trợ hạ tầng du lịch: Kế hoạch năm 2011 là 13 tỷ đồng, bố trí 02 dự án chuyển tiếp và 01 dự án mới, đã giải ngân 2,522 tỷ đồng, còn lại chưa giải ngân là

10,478 tỷ đồng, nguyên nhân chính là do có 02 dự án Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo trong Công văn số 8197/BKHĐT-TH là đối tượng không được thực hiện theo Nghị quyết 11 nên không giải ngân hết vốn, cụ thể:

- Dự án Đường Bờ Đông sông Kinh Giang (đoạn đi qua Khu du lịch của Cty Cổ phần Du lịch biển Mỹ Khê) kế hoạch là 02 tỷ đồng, giải ngân đạt 0,985 tỷ đồng, ngày 25/11/2011 Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 8197/BKHĐT-TH, trong đó đưa dự án này vào danh mục khởi công mới không được thực hiện nên Kho bạc nhà nước không tiếp tục giải ngân vốn cho dự án. Tuy nhiên, đây không phải là dự án khởi công mới năm 2011 mà là dự án chuyển tiếp, Công ty Cổ phần Du lịch biển Mỹ Khê đã đầu tư năm 2010, năm 2011 là bố trí phần vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ Công ty. Đến nay dự án đã hoàn thành và đã quyết toán, kế hoạch vốn còn lại là 1,015 tỷ đồng; đề nghị cho tiếp tục giải ngân năm 2012 để thanh toán khối lượng hoàn thành.

- Dự án Đường Bờ Đông sông Kinh Giang nối dài, là dự án khởi công mới, kế hoạch 9 tỷ đồng, mới giải ngân 0,356 tỷ đồng, ngày 25/11/2011 Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 8197/BKHĐT-TH, trong đó đưa dự án này vào danh mục khởi công mới không được thực hiện nên Kho bạc nhà nước không tiếp tục giải ngân vốn cho dự án. Do đó kế hoạch còn lại là 8,644 tỷ đồng chưa giải ngân. Năm 2012, dự án được ghi danh mục khởi công mới bằng nguồn vốn Hỗ trợ hạ tầng du lịch được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo tại Quyết định số 70/QĐ-BKHĐT ngày 18/01/2012 với kế hoạch năm 2012 là 14 tỷ đồng, thông tin cột "đã bố trí kế hoạch năm 2011" là 9 tỷ đồng. Tại Công văn số 1909/BKHĐT-KTDV ngày 26/3/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong đó xác định số vốn Trung ương hỗ trợ cho dự án này là 27,7 tỷ đồng. Vì dự án Đường Bờ Đông sông Kinh Giang nối dài đã được Trung ương ghi vào danh mục kế hoạch năm 2012 và chưa bố trí đủ phần vốn Trung ương hỗ trợ nên đề nghị cho tiếp tục giải ngân kế hoạch vốn năm 2011 chưa giải ngân hết là 8,644 tỷ đồng để đảm bảo khớp đúng với thông báo vốn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và tạo điều kiện thực hiện dự án đúng tiến độ.

4. Chương trình Biển đông Hải đảo: Kế hoạch năm 2011 là 38 tỷ đồng bố trí 01 dự án là Đường cơ động phía Đông Nam đảo Lý Sơn, đây là dự án chuyển tiếp nhưng do điều kiện thi công công trình trên đảo gặp nhiều khó khăn, mặc dù UBND tỉnh và chủ đầu tư đã tập trung chỉ đạo, đôn đốc nhắc nhở nhưng tiến độ thi công vẫn chậm, do đó không giải ngân hết kế hoạch vốn, chỉ giải ngân được 21,807 tỷ đồng, còn 16,193 tỷ đồng. Vì năm 2012 dự án phải này hoàn thành nên đề nghị cho tiếp tục chuyển 16,193 tỷ đồng này sang năm 2012 để đảm bảo vốn hoàn thành dự án, đưa vào sử dụng.

5. Chương trình đê biển từ Quảng Ngãi đến Kiên Giang: Kế hoạch năm 2011 là 15 tỷ đồng, mới giải ngân được 5 tỷ đồng, còn lại 10 tỷ đồng chưa giải ngân. Do tính chất của dự án phức tạp nên không giải ngân hết vốn. Năm 2012 dự án đẩy nhanh tiến độ để sớm hoàn thành nhưng kế hoạch năm 2012 dự án mới chỉ được bố trí 15 tỷ đồng (theo Quyết định số 70/QĐ-BKHĐT ngày 18/01/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư), do đó đề nghị cho tính được chuyển sang năm 2012 để tiếp tục giải ngân 10 tỷ đồng còn lại của kế hoạch năm 2011.

6. Chương trình MTQG nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn: Kế hoạch năm 2011 là 16,25 tỷ đồng, đã giải ngân 14,649 tỷ đồng, còn lại 1,601 tỷ đồng.

Nguyên nhân do có một số dự án (Thôn Điện An, xã Nghĩa Thương) tỷ lệ huy động vốn của dân 40% nên chưa huy động được nên thực hiện chậm, một vài dự án tại trường học cũng có đóng góp nhưng chưa huy động được nên chưa thực hiện được, đang huy động. Hiện nay chủ đầu tư đang huy động phần đóng góp của dân để đảm bảo thực hiện hoàn thành dự án, vì vậy đề nghị cho tiếp tục giải ngân kế hoạch vốn còn lại năm 2011 vì kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2012 Trung ương giao cho tỉnh đối với chương này nguồn vốn hạn hẹp.

#### 7. Vốn khắc phục hậu quả mưa lũ:

Kế hoạch vốn đợt 1 là 65 tỷ đồng, giải ngân 60,046 tỷ đồng, còn lại 4,954 tỷ đồng, trong đó đề nghị cho tiếp tục thanh toán năm 2012 đối với dự án kè Trà Xuân huyện Trà Bồng là 4,088 tỷ đồng, đường Long Mai - Long Hiệp - Thanh An là 0,4 tỷ đồng, tuyến đường Làng Trê - Làng Ren 0,4 tỷ đồng. Nguyên nhân chưa giải ngân được là do các dự án đã thi công hoàn thành nhưng công tác nghiệm thu lên phiếu giá chậm dẫn đến không kịp hoàn chỉnh hồ sơ giải ngân vốn. Hơn nữa, trong thông báo vốn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1942/BKHĐT-KTNN ngày 30/3/2011 có ghi thời gian thực hiện hoàn thành các dự án khắc phục hậu quả lũ lụt trong 02 năm 2011, 2012, do đó địa phương hiểu là nguồn vốn được giải ngân trong 02 năm 2011 và 2012.

Kế hoạch vốn đợt 2 là 81,9 tỷ đồng, giải ngân 77,882 tỷ đồng, còn lại 4,018 tỷ đồng, trong đó dự án Khu dân cư thôn Sơn Trà còn 2,101 tỷ đồng đề nghị chuyển nguồn sang năm 2012 để tiếp tục thực hiện hoàn chỉnh dự án ổn định đời sống cho nhân dân.

Để phát huy hiệu quả đầu tư các dự án từ nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ cho địa phương, tỉnh đã tập trung chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch. Tuy nhiên, do nguồn vốn phân bổ chậm, ảnh hưởng của thời tiết và quá trình triển khai thực hiện do một số dự án tồn tại và vướng mắc nên chưa thanh toán hết kế hoạch vốn trong niên độ ngân sách năm 2011.

Xuất phát từ những lý do trên, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo, giải trình và kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính cho phép chuyển số vốn 60,151 tỷ đồng (không tính vốn chương trình 30a, vốn hỗ trợ có mục tiêu hạ tầng Khu kinh tế Dung Quất vì đã được Trung ương cho chuyển nguồn) còn lại do không giải ngân được trong niên độ kế hoạch năm 2011 để tiếp tục thực hiện các dự án trên vào kế hoạch năm 2012.

*(Chi tiết có phụ lục kèm theo)*

Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xem xét, chấp thuận./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- VPUB: C,PVP, phòng KHTH, CNXD, CBTH;
- Lưu:VT, pKT (Lesang 298).



**NHU CẦU THÀNH TOÀN VỐN KẾ HOẠCH NĂM 2011 CHƯA GIẢI NGÂN HẾT NGUỒN VỐN NSTW**  
**HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU**

*Phụ lục*



Số 1475 /UBND-KTTH ngày 26/7/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi

Dvt: Triệu Đông

| STT              | Danh mục  | Số quyết định            | TMBĐT   | Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm | Trong đó: Kế hoạch năm 2011 | Tổng số | Giải ngân từ đến 31/12/2011 |                             | Ngon vốn Kế hoạch 2011 chưa giải ngân | Lý do chưa giải ngân  | Năm hoàn thành | Chi chú |
|------------------|---|--------------------------|---------|----------------------------------|-----------------------------|---------|-----------------------------|-----------------------------|---------------------------------------|---|----------------|---------|
|                  |   |                          |         |                                  |                             |         | Tổng số                     | Trong đó: Kế hoạch năm 2011 |                                       |   |                |         |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |   |                          | 565.523 | 253.414                          | 128.835                     | 203.400 | 68.683                      | 60.151,52                   |                                       |   |                |         |
| A                | Nguồn vốn Hỗ trợ có mục tiêu                        |                          | 534.702 | 227.369                          | 107.650                     | 185.945 | 56.088                      | 51.562                      |                                       |   |                |         |
| I                | <b>Đầu tư theo Nghị quyết 39 Bộ Chính trị</b>       |                          | 46.022  | 41.549                           | 23.650                      | 39.000  | 21.101                      | 2.549                       |                                       |   |                |         |
|                  | Đường Nghĩa Phương - Nghĩa Trung                    | 1924/QĐ-UBND, 31/10/2008 | 19.022  | 16.429                           | 3.150                       | 15.891  | 2.612                       | 537,554                     |                                       | Công tác nghiệm thu lên phiếu giá chậm  | 2011           |         |
|                  | 2 Đập Pring giai đoạn 2                             | 2349/QĐ-UBND, 29/12/2009 | 27.000  | 25.120                           | 20.500                      | 23.109  | 18.489                      | 2.011,417                   |                                       | Là dự án nằm trên địa bàn huyện nghèo 30a. Điều kiện thi công khó khăn nên chậm tiến độ | 2012           |         |
| II               | <b>Hạ tầng huyện mới tách</b>                       |                          | 18.750  | 10.000                           | 10.000                      | 282     | 282                         | 9.718                       |                                       | Là dự án nằm trên địa bàn huyện nghèo 30a.  |                |         |
|                  | 1 Mở rộng nhà làm việc UBND huyện                   |                          | 6.965   | 5.500                            | 5.500                       | 282     | 282                         | 5.217,588                   |                                       | Dự án mới dừng thực hiện theo NQ 11   | 2013           |         |
|                  | 2 Nhà văn hóa huyện Tây Trà                         |                          | 10.285  | 1.500                            | 1.500                       | 0       | 0                           | 1.500,000                   |                                       | Dự án mới dừng thực hiện theo NQ 11   | 2013           |         |
|                  | Hội trường, sân vườn nhà làm việc UBND xã Trà Phong |                          | 1.500   | 1.500                            | 1.500                       | 0       | 0                           | 1.500,000                   |                                       | Dự án mới dừng thực hiện theo NQ 11   | 2013           |         |
|                  | 4 Dự phòng  |                          |         | 1.500                            | 1.500                       | 0       | 0                           | 1.500,000                   |                                       |   |                |         |
| III              | <b>Hạ tầng Du lịch</b>                              |                          | 88.878  | 12.000                           | 11.000                      | 9.036   | 1.341                       | 9.659                       |                                       |   |                |         |

| STT | Danh mục  | Quyết định đầu tư        |         | Lũy kế vốn đã bỏ<br>trị đến hết năm |                                   | Giải ngân từ đến<br>31/12/2011 |                                   | Ngân vốn<br>Kế hoạch<br>2011 chưa<br>giải ngân | Lý do chưa giải ngân  | Năm<br>hoàn<br>thành | Ghi chú   |
|-----|---|--------------------------|---------|-------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|--|---|----------------------|---|
|     |   | Số quyết<br>định         | TMBĐT   | Tổng số                             | Trong đó:<br>Kế hoạch<br>năm 2011 | Tổng số                        | Trong đó:<br>Kế hoạch<br>năm 2011 |  |   |                      |   |
| 1   | Đường Bờ Đông sông Kinh Giang (đoạn đi qua KDL của Cty Cổ phần Du lịch biển Mỹ Khê) | 776/QĐ-UBND, 01/6/2010   | 5.580   | 3.000                               | 2.000                             | 1.985                          | 985                               | 1.014,534                                      | Là dự án chuyển tiếp nhưng có trong Công văn số 8197/BKHĐT-TH nên KBNN không giải ngân tiếp   | 2011                 |   |
| 2   | Đường bờ Đông sông Kinh Giang (núi dài)   | 1621/QĐ-UBND, 16/11/2010 | 83.298  | 9.000                               | 9.000                             | 7.051                          | 356                               | 8.644,384                                      | Dự án mới đứng thực hiện theo NQ 11   | 2015                 |   |
| IV  | Chương trình biển Đông - Hải đảo  |                          | 149.765 | 126.820                             | 38.000                            | 110.627                        | 21.807                            | 16.193   |   |                      |   |
| 1   | Đường cơ động phía Đông Nam đảo Lý Sơn (đường cơ động đảo lớn)                      | 815/QĐ-UBND, 19/5/2008   | 149.765 | 126.820                             | 38.000                            | 110.627                        | 21.807                            | 16.193,000                                     | Điều kiện thi công trên đảo khó khăn nên chậm tiến độ   | 2012                 |   |
| V   | CT đầu tư đê sông, đê biển  |                          | 231.287 | 27.000                              | 15.000                            | 17.000                         | 5.000                             | 10.000   |   |                      |   |
| 1   | Đê kè Hòa Hà  | 1691/QĐ-UBND, 30/10/2009 | 231.287 | 27.000                              | 15.000                            | 17.000                         | 5.000                             | 10.000,350                                     | Do tính chất của dự án phức tạp, thực hiện nhiều hạng mục nên triển khai gặp khó khăn dẫn đến chậm tiến độ  | 2015                 |   |
| VI  | Đầu tư phát triển rừng (661 cũ)   |                          | 10.000  | 10.000                              | 10.000                            | 6.557                          | 3.442,802                         |  | Là dự án nằm trên địa bàn huyện nghèo 30a. Có dự án quy hoạch 3 loại rừng, thời gian thực hiện quy hoạch kéo dài nên chưa giải ngân hết. Hơn nữa, các năm trước Chương trình trồng rừng cho giải ngân đến tháng 4 năm sau |                      | Đề nghị cho giải ngân hết năm 2012 (VB số 8687/BTC-ĐT ngày 28/6/2012 cho giải ngân đến 30.6.2012) |

| STT | Danh mục   | Quyết định đầu tư              |        | Lũy kế vốn đã bỏ<br>trị đến hết năm |                                   | Giải ngân từ đến<br>31/12/2011 |                                   | Nguồn vốn<br>Kế hoạch<br>2011 chưa<br>giải ngân | Lý do chưa giải ngân  | Năm<br>hoàn<br>thành | Ghi chú |
|-----|--|--------------------------------|--------|-------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|---|---|----------------------|---------|
|     |  | Số quyết<br>định               | TMBT   | Tổng số                             | Trong đó:<br>Kế hoạch<br>năm 2011 | Tổng số                        | Trong đó:<br>Kế hoạch<br>năm 2011 |   |   |                      |         |
| B   | Chương trình MTOG<br>Nước sạch vệ sinh môi<br>trường nông thôn           |                                |        | 4.385                               | 4.385                             | 2.784                          | 2.784                             | 1.600,772                                       | Do công tác khảo sát tìm<br>nguồn nước mất nhiều thời<br>gian, mặc khác do phải huy<br>động 40% đóng góp của người<br>hướng lợi vào dự án nên thực<br>hiện chậm |                      |         |
| C   | Nguồn Bổ sung từ nguồn<br>vượt thu và kết dư năm<br>2010 từ ngân sách TW |                                | 30.822 | 21.660                              | 16.800                            | 14.671                         | 9.811                             | 6.989   |   |                      |         |
| *   | Các dự án khác phục hậu<br>quả mưa lũ                                    |                                | 30.822 | 21.660                              | 16.800                            | 14.671                         | 9.811                             | 6.989   |   |                      |         |
|     | <b>Dợt 1 (QĐ số 658/QĐ-<br/>UBND ngày 12/5/2011)</b>                     |                                | 23.822 | 14.660                              | 9.800                             | 9.772                          | 4.912                             | 4.888   |   |                      |         |
| 1   | Đường Long Mai - Long<br>Hiệp - Thanh An                                 | 1187/QĐ-<br>UBND<br>31/12/2010 | 418    | 400                                 | 400                               | 0                              | 0                                 | 400,000   | Là dự án nằm trên địa bàn<br>huyện nghèo 30a. Đã thực<br>hiện xong năm 2011 nhưng<br>chậm nghiệm thu  | 2011                 |         |
| 2   | Kè Trà Xuân (giai đoạn 1)  | 1274/QĐ-<br>UBND<br>25/9/2010  | 22.961 | 13.860                              | 9.000                             | 9.772                          | 4.912                             | 4.088,424                                       | Là dự án nằm trên địa bàn<br>huyện nghèo 30a. Đã thực<br>hiện xong năm 2011 nhưng<br>chậm nghiệm thu  | 2012                 |         |
| 3   | Tuyến đường Làng Tré -<br>Làng Ren                                       | 1788/QĐ-<br>UBND<br>31/12/2010 | 443    | 400                                 | 400                               | 0                              | 0                                 | 400,000   | Là dự án nằm trên địa bàn<br>huyện nghèo 30a. Đã thực<br>hiện xong năm 2011 nhưng<br>chậm nghiệm thu  | 2011                 |         |
|     | <b>Dợt 2 (QĐ số 883/QĐ-<br/>UBND ngày 17/6/2011)</b>                     |                                | 7.000  | 7.000                               | 7.000                             | 4.899                          | 4.899                             | 2.101   |   |                      |         |

| STT | Danh mục         | Quyết định đầu tư                 |       | Lũy kế vốn đã bỏ<br>trí đến hết năm | Giải ngân từ đến<br>31/12/2011 | Giải ngân<br>Kế hoạch<br>2011 chưa<br>giải ngân | Lý do chưa giải ngân | Năm<br>hoàn<br>thành | Ghi chú  |      |  |
|-----|------------------|-----------------------------------|-------|-------------------------------------|--------------------------------|---|----------------------|----------------------|--|------|--|
|     |                  | Số quyết<br>định                  | TMMĐT |                                     |                                |   |                      |                      |  |      |  |
| 4   | KDC thôn Sơn Trà | 702/QĐ-<br>UBND ngày<br>25/3/2011 | 7.000 | 7.000                               | 7.000                          | 4.899   | 4.899                | 2.100,694            | Do thỏa thuận địa điểm và công tác bồi thường chậm nên chậm giao mặt bằng thi công | 2012 |  |

*Ghi chú:*

- Đối với Chương trình 30a, kế hoạch năm 2011 còn lại là 80,472 tỷ đồng (gồm kế hoạch đầu năm là 36,412 tỷ đồng và vốn bổ sung từ nguồn vượt thu là 44,06 tỷ đồng) đã được Bộ Tài chính cho phép giải ngân đến 30/6/2012 tại Công văn số 6076/BTC-DT

- Đối với hạ tầng Khu kinh tế Dung Quất, nguồn vượt thu và kết dư ngân sách Trung ương bổ sung năm 2011 còn 31,275 tỷ đồng chưa giải ngân. Đã được Thủ tướng cho phép giải ngân năm 2012 tại Công văn số 3134/VPPCP-KTTH, ngày 8/5/2012